

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 13-03-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Doanh;

2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/HSST-QĐ ngày 28/02/2024 đối với bị cáo:

Leo Văn L, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Leo Xuân M và bà Trần Thị S; Vợ Lục Thị Hiền T, con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 06/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, xử phạt Leo Văn L số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến nay L chưa nộp phạt; Nhân thân: Tại quyết định số 1810 ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa Leo Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 “có mặt”.

*** Bị hại:** Chị Từ Thị N, sinh năm 1977 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2023, Leo Văn L, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình đến vườn cây của

nhà L ở cạnh nhà chị Từ Thị N, sinh năm 1977, ở cùng Tổ dân phố C, thị trấn C. Khi đi qua nhà chị N, L nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-735.95 để trong bếp nhà chị N, không thấy có ai ở đó, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Thực hiện ý định trên, L đã lén lút đi vào trong bếp nhà chị N phát hiện thấy ở bàn bếp có 01 chùm chìa khóa, trong đó có cả chìa khóa xe mô tô. L lấy chìa khóa xe cắm vào ổ điện của xe mở thử thì mở được, L dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài đường rồi nổ máy xe mô tô đi về nhà. Sau đó L sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ngày 05/12/2023 L điều khiển xe mô tô trộm cắp đến rủ anh Lành Văn Tâm, sinh năm 1978, trú tại thôn Phương Năng, xã Kiên Thành, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang để bán xe. Tại đây L đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô biển số 98E1-735.95 cho anh T với giá 3.000.000 đồng nhưng anh T không mua nên L nhờ anh T bán xe giúp. Anh T đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô biển số 98E1-735.95 đi bán giúp L. Trên đường đi, anh T đã bán xe cho một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, địa chỉ ở đâu) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, anh T mang tiền về đưa cho L. L đã nhận số tiền 3.000.000 đồng tiền bán xe từ anh T và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/12/2023, chị Từ Thị N có đơn trình báo Công an huyện L về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên.

Cùng ngày 17/12/2023, Leo Văn L đến Công an huyện L đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L tiến hành khám nghiệm hiện t nơi Leo Văn L trộm cắp chiếc xe mô tô của chị N.

Ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Tại kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện L kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-735.95 bị trộm cắp ngày 02/12/2023 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **12.500.000** đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-735.95, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã mua chiếc xe trên vì vậy Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Từ Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị trộm cắp là 12.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Leo Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh

và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Leo Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Từ Thị N 12.500.000đồng. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2023, tại Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Leo Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-735.95 trị giá 12.500.000 đồng của chị Từ Thị N; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc t hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có tiền sự,

nhân thân từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe bị mất theo kết quả định giá 12.500.000đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, vì vậy căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Leo Văn L phải bồi thường số tiền 12.500.000đồng cho chị Từ Thị N.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lành Văn Tâm là người đi cùng L xuống nhà anh T để bán xe mô tô biển kiểm soát 98E1-735.95; anh Nguyễn Văn T là người bán hộ L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-735.95, quá trình điều tra xác định khi anh Tâm đi cùng L, anh T mang xe đi bán hộ L đều không biết đó là xe mô tô do L trộm cắp mà có đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T và anh Tâm là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Leo Văn L 01 (một) năm 06 (s) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Leo Văn L phải bồi thường cho chị Từ Thị N 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Leo Văn L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các t hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

T hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND TT C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh